

Số: 241/2021/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 26 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà L

2/ Ông M

Cùng địa chỉ: Đường N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà L và ông M là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số: 82 Quyển số 01 ngày 27/7/2000 tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 04 tháng 01 năm 2021 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 02 năm 2021, bà L và ông M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy bà Trần L và ông M thật sự tự nguyện ly hôn, con chung cả 02 cùng khai có 01 con chung tên K, sinh ngày 26/4/2002 (đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết); tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà L và ông M thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 82 Quyển số 01 ngày 27/7/2000 tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 con chung tên K, sinh ngày 26/4/2002 (đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết).

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: bà L và ông M phải chịu lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số: AA/2019/0089113 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND Phường B, quận Bình Thạnh;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Dư Tuyết Lạnh